

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của chính phủ và Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 18/7/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”;

Căn cứ Hướng dẫn số 40-HD/BTGTW-BCSĐBVHTTDL ngày 05/3/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-BVHTTDL ngày 10/4/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”;

Căn cứ Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 18/7/2013 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1776/TTr-SVHTTDL ngày 11/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 18/7/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *✍*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ VHTTDL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: GDĐT, KHĐT, TC, NV, TNMT, XD, Y tế, NNPTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Hội Người cao tuổi tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

✍

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Thanh Thắng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của chính phủ và
Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 18/7/2013 của Tỉnh ủy thực hiện
Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của
Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2615** /QĐ-UBND ngày **19** /9/2013
của UBND tỉnh Bình Định).**

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO
BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2020**

1. Quan điểm

- Phát triển thể dục, thể thao là yếu tố quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh và thu hút khách du lịch, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tăng cường thể lực, tầm vóc, tăng tuổi thọ và lành mạnh hóa lối sống của thanh thiếu niên. Phát triển thể dục, thể thao là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân; ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện các chính sách phát triển thể dục, thể thao của Đảng và Nhà nước;

- Kết hợp đồng bộ thể dục, thể thao quần chúng cùng với phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp;

- Thực hiện xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, kết hợp việc khuyến khích kinh doanh thể dục, thể thao với cung ứng dịch vụ công theo quy định của pháp luật. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao, đặc biệt là tổ chức Liên hoan quốc tế võ cổ truyền Việt Nam từ 2012 đến 2020 định kỳ 02 năm/ lần.

2. Mục tiêu

a) *Mục tiêu tổng quát:* Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đổi mới quản lý nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thể dục thể thao; tăng cường cơ sở vật chất; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ làm nền tảng phát triển mạnh mẽ và vững chắc sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Bình Định; vận dụng những phương pháp, biện pháp hữu hiệu nhằm xây dựng và đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao phấn đấu đạt trong nhóm 30 tỉnh, thành phố mạnh của cả nước; góp phần nâng cao sức khỏe, thể trạng, tầm vóc và làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần, giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống lành mạnh trong các tầng lớp nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể: Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội và tạo thói quen hoạt động, vận động hợp lý suốt đời. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, bảo đảm yêu cầu phát triển con người toàn diện, làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao, tích cực phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, công nhân viên chức góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng toàn dân. Quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao, tạo điều kiện phát triển thể dục thể thao Bình Định trong thời gian đến; Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyển, các lớp kế cận; thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân; nâng cao thành tích thi đấu thể thao, nâng cao vị thế thể thao Bình Định, tiến tới thu hẹp khoảng cách trình độ đối với thể thao trong nước và quốc tế.

3. Các chỉ tiêu phát triển

a) Thể dục, thể thao quần chúng

- Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên năm 2015 đạt tỷ lệ 34,85%; đến năm 2020 đạt 42% dân số;
- Số gia đình luyện tập thể dục thể thao đến năm 2015 đạt 25,8%; đến năm 2020 đạt 30% số hộ gia đình trong toàn tỉnh;
- Số Câu lạc bộ thể dục thể thao đến năm 2015 có 800 Câu lạc bộ; đến năm 2020 có 1200 Câu lạc bộ thể dục thể thao đơn môn và đa môn được thành lập trong toàn tỉnh;
- Số giải thể thao được tổ chức, đến năm 2015: Cấp tỉnh: 20; Cấp huyện, TX, TP: 150; cấp xã, phường, thị trấn: 770; Cấp ngành: 45 cuộc thi đấu thể thao; đến năm 2020: Cấp tỉnh: 24; cấp huyện, thị xã, thành phố: 200; Cấp xã, phường, thị trấn: 850; Cấp ngành: 55 cuộc thi đấu thể thao;
- Ký kết liên tịch với các ngành đến năm 2015: 17 ngành, đoàn thể; đến năm 2020: 20 ngành, đoàn thể;
- Số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thể dục thể thao đến năm 2015: 01 lớp/năm và năm 2020: 02 lớp/năm;
- Số môn thể thao dân tộc đến năm 2015 có 05 môn; đến năm 2020 có 07 môn: Đẩy gậy, bắn nỏ, bắn ná, đi cà kheo, chạy vượt đồi dốc, phóng lao, kéo co.

b) Thể dục, thể thao trường học

- Số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đến năm 2015 đạt 100%;
- Số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2015 đạt 75% và đến năm 2020 đạt từ 90% tổng số trường;
- Phổ cập dạy và học bơi đối với học sinh hệ phổ thông; đảm bảo đến năm 2015 đạt 25% và đến năm 2020 đạt 70 % trường phổ thông đưa môn bơi và võ cổ truyền vào chương trình ngoại khóa.

c) Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

- Số cán bộ chiến sỹ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng đến năm 2015 đạt 90%, đến năm 2020 đạt 96%;
- Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục, thể thao bắt buộc đối với cán bộ, chiến sỹ nam từ 18 - 45 tuổi, nữ từ 18 - 35 tuổi;
- Đến năm 2020 gồm các môn: Võ thuật, bắn súng quân dụng, chạy vũ trang, bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, đi bộ, chạy việt dã, cầu lông, bóng bàn, quần vợt, các môn thể thao dưới nước bơi, lặn và các môn thể thao quân sự phối hợp.

d) Thể thao thành tích cao

- Quy hoạch các trung tâm tuyển chọn và đào tạo trọng điểm tại các huyện Hoài Nhơn, Tây Sơn, thị xã An Nhơn và các Câu lạc bộ;
- Xây dựng từ 03 - 05 vệ tinh thể thao (bóng đá, võ, cờ vua, cờ tướng, bơi lội) tại mỗi huyện, thị xã, thành phố để phát hiện, tuyển chọn, đầu tư và tạo mũi nhọn đột phá về thành tích thể thao;

- Quy hoạch lực lượng, ổn định hệ thống đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao của Trường Năng khiếu Thể thao tỉnh, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh:

+ Năm 2015: 15 môn thể thao Bóng đá, Võ cổ truyền, Quyền anh, Vovinam, Taekwondo, Wushu, Điền kinh, Cờ tướng, Cờ vua, Bơi lội, Bóng bàn, Bóng ném, Bắn nỏ, Cầu lông, Bida. Số động viên được tập trung đào tạo: Năng khiếu (kể cả các vệ tinh huyện, thị xã, thành phố): 500 - 600 vận động viên; Trẻ: 180 vận động viên; Đội tuyển: 185 vận động viên;

+ Đến năm 2020: 17 môn thể thao Bóng đá, Võ cổ truyền, Quyền anh, Vovinam, Taekwondo, Wushu, Điền kinh, Cờ tướng, Cờ vua, Bơi lội, Bóng bàn, Bóng ném, Bắn nỏ, Cầu lông, Bida, Kick Boxing, Đua thuyền. Số động viên được tập trung đào tạo: Năng khiếu (kể cả các vệ tinh huyện, thị xã, thành phố): 800 - 900 vận động viên; Trẻ: 200 vận động viên; Đội tuyển: 250 vận động viên;

- Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu tại Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014 và lần thứ VIII năm 2018; đóng góp nhiều lượt vận động viên vào các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia; tập trung đầu tư các vận động viên ở các môn Điền kinh, Võ thuật, cờ... để đạt thành tích tốt ở các giải quốc gia và quốc tế;

* Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014: đạt từ 12 đến 15 huy chương vàng, xếp hạng từ 15 - 20 so với các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc;

* Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018: đạt từ 15 - 20 huy chương vàng, xếp hạng từ 14 - 17 so với các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc;

* Các môn Quyền anh, Cờ vua, Cờ tướng, Điền kinh, Bóng đá trẻ trong топ 10 đội mạnh quốc gia ở các giải hàng năm, riêng môn Võ cổ truyền phân đấu là 01 trong 03 đơn vị dẫn đầu toàn quốc;

* Đội bóng đá nam chuyển giao sang mô hình chuyên nghiệp hóa và phân đấu lên hạng chuyên nghiệp quốc gia vào năm 2015. Đến năm 2016 xếp hạng 10 - 12/14 Giải bóng đá chuyên nghiệp Quốc gia;

- Đến năm 2020 xếp hạng 06 - 10/14 Giải Bóng đá chuyên nghiệp Quốc gia. Quyết tâm giữ đội ở hạng chuyên nghiệp.

II. NHIỆM VỤ

Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao Bình Định đến năm 2020 có lộ trình và tập trung ở các lĩnh vực chủ yếu:

- Thể dục, thể thao quần chúng;
- Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường;
- Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang;
- Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

1. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng

- Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản, tổ dân phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị ở các địa phương, các ban, ngành, đoàn thể;
- Tuyên truyền phổ biến hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham dự thi đấu thể dục, thể thao trong các câu lạc bộ từng môn hoặc nhiều môn thể thao được thành lập, hoạt động ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, xã, phường, thị trấn;
- Phối hợp triển khai chương trình tổng thể nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2010 - 2030;
- Phối hợp triển khai xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 - 2020;
- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy chế về tổ chức thi đấu, lễ hội thể thao, thể thao dân tộc và thể thao giải trí; hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển thể dục, thể thao quần chúng;
- Tăng cường hỗ trợ hoạt động đối với các phong trào thể dục thể thao, Câu lạc bộ thể dục thể thao ở cấp xã;
- Duy trì và hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao quần chúng từ tỉnh đến cơ sở theo chu kỳ hàng năm;
- Xây dựng chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển thể dục, thể thao đối với các đối tượng xã hội đặc biệt, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật;
- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư và ban hành các chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển thể dục, thể thao quần chúng. Khuyến khích phát triển thể thao giải trí, kinh doanh dịch vụ thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch; khuyến khích phát triển các môn thể thao có kết hợp với hoạt động kinh doanh dịch vụ thể thao;
- Triển khai và hướng dẫn các quy chuẩn về các công trình thể dục, thể thao theo tiêu chuẩn quốc gia; tăng cường đầu tư xây dựng các sân chơi bãi tập, công trình thể thao trong quần thể khu văn hóa - thể thao cấp xã, cụm thể thao thôn, bản;
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cộng tác viên cấp xã và thôn, làng, bản;
- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ thể dục, thể

thao về vai trò của hoạt động thể dục, thể thao, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể dục, thể thao tại các thôn, bản và xã; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển thể dục, thể thao ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Đưa công tác sưu tầm, thống kê phân loại các trò chơi vận động dân gian trong các lễ hội truyền thống hàng năm của các dân tộc thiểu số của tỉnh: Đẩy gậy, bắn nỏ, bắn ná, đi cà kheo, chạy vượt đồi dốc, phóng lao, kéo co..., thành một nội dung của nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc của tỉnh, lựa chọn một số trò chơi vận động dân gian để đề xuất đưa vào trong hệ thống thi đấu thể thao của tỉnh;

- Xây dựng các Đề án “ Bảo tồn và phát triển các lò Võ cổ truyền Bình Định” đồng thời phát huy có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Võ cổ truyền Bình Định nhằm phục tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Hướng dẫn thực hiện quy chế hoạt động của các Câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao người khuyết tật. Các điều kiện đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của người khuyết tật trong quy chuẩn xây dựng cơ sở tập luyện, sân bãi thể thao; thí điểm xây dựng ở một số huyện, thị xã, thành phố các Câu lạc bộ huấn luyện thể thao cho người khuyết tật;

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn - Hiệp hội thể dục thể thao, Câu lạc bộ thể dục thể thao trong toàn tỉnh. Phát huy vai trò tích cực của hệ thống Liên đoàn - Hiệp hội thể thao, Câu lạc bộ thể dục thể thao trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Bình Định giai đoạn tới.

2. Phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học

- Tăng cường chất lượng dạy và học thể dục chính khóa: Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp thể dục, thể thao với hoạt động giải trí, chú trọng nhu cầu tự chọn của học sinh. Kết hợp đồng bộ chương trình giáo dục thể chất với giáo dục quốc phòng; y tế học đường với dinh dưỡng học đường;

- Phát triển hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa: Xây dựng các loại hình Câu lạc bộ Thể dục, thể thao trường học; khuyến khích học sinh dành thời gian từ 2 - 3 giờ/tuần để tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa trong các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu thể thao. Củng cố và phát triển hệ thống thi đấu thể dục, thể thao giải trí thích hợp với từng cấp học, từng vùng, địa phương; xây dựng kế hoạch đưa võ vào trường học bao gồm:

- + Soạn các bài tập và phương pháp tập phù hợp với từng cấp bậc học (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Cao đẳng và Đại học);

- + Thành lập các câu lạc bộ võ cổ truyền trong nhà trường để dạy ngoại khóa;

- + Tập huấn nghiệp vụ võ cho các giáo viên giáo dục thể chất;

- + Đưa võ thuật vào chương trình thi đấu Hội khỏe phù đồng cấp huyện, thị xã, thành phố và cấp tỉnh;

- Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện quy hoạch cơ sở giáo dục đào tạo có cơ sở vật chất đáp ứng hoạt động thể dục, thể thao trường học theo quy chuẩn quốc gia;

- Ban hành cơ chế, chính sách, đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên thể dục, thể thao;

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện thể dục, thể thao, hướng dẫn viên thể dục, thể thao cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc diện khó khăn theo quy định của Nhà nước; huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp tham gia tài trợ hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trong trường học;

- Tăng cường công tác đào tạo giáo viên thể dục, thể thao, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động ngoại khóa cho hướng dẫn viên thể dục, thể thao;

- Tiến hành điều tra khảo sát thực trạng thể dục, thể thao trường học, thể chất và sức khỏe của học sinh theo định kỳ 5 - 10 năm/lần; xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá định kỳ thể chất và sức khỏe học sinh.

3. Phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

- Kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức đối với đội ngũ cán bộ thể dục, thể thao ở các cấp; cán bộ chuyên trách thể dục, thể thao; hằng năm tổ chức tập huấn, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ làm nòng cốt phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang;

- Tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng vũ trang;

- Xây dựng các đơn vị giỏi về huấn luyện thể lực và hoạt động thể dục, thể thao, chú trọng đẩy mạnh luyện tập thể thao có tính đặc thù ở một số binh chủng, tổ chức các Hội thao của lực lượng vũ trang;

- Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục, thể thao đối với cán bộ, chiến sĩ; phát triển hệ thống các câu lạc bộ thể dục, thể thao và dịch vụ thể dục, thể thao; vận dụng sáng tạo chủ trương xã hội hóa thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang. Xây dựng hệ thống thi đấu thể thao phù hợp với môi trường, điều kiện công tác, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang.

4. Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

- Đổi mới cơ chế tổ chức và nội dung tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao thành tích cao theo định hướng chuyên nghiệp. Tăng cường nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho công tác đào tạo tài năng thể thao thành tích cao; ưu tiên đầu tư cho các môn thể thao, vận động viên thể thao trọng điểm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và y học thể thao trong tuyển chọn tài năng;

- Tăng cường giáo dục đạo đức thể thao đối với vận động viên thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp;

- Nâng cấp, xây dựng trường Năng khiếu Thể thao của tỉnh thành trường Thể thao chuyên biệt trong công tác tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao, xây dựng các vệ tinh năng khiếu thể thao ở các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cũng như tổ chức tập huấn và đào tạo vận động viên cấp cao, vận động viên trẻ cấp tỉnh và ngành;

- Tiến hành chuẩn hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ thi đấu thể thao, tập huấn và đào tạo vận động viên cấp cao, vận động viên trẻ cấp tỉnh và ngành;

- Ưu tiên ứng dụng nghiên cứu khoa học, y học thể thao, ứng dụng công nghệ cao trong công tác huấn luyện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu về vận động viên thể thao thành tích cao và vận động viên trẻ kế cận;

- Bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống chính sách đãi ngộ đối với vận động viên thể thao thành tích cao (lương, thưởng, bảo hiểm, các danh hiệu vinh dự, chế độ ưu đãi về học tập, việc làm, chữa trị chấn thương và bệnh tật trong và sau quá trình tập luyện, thi đấu, đào tạo và chuyển đổi nghề nghiệp...);

- Xây dựng các quy định về việc chuyển giao một số hoạt động sự nghiệp về thể thao thành tích cao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao; khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ các hoạt động đào tạo, huấn luyện và thi đấu;

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, khuyến khích hoạt động tài trợ và kinh doanh dịch vụ thi đấu thể thao chuyên nghiệp;

- Đẩy mạnh công tác quản lý, giáo dục tư tưởng, đạo đức đối với đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên.

5. Quy hoạch cơ sở vật chất phát triển thể dục thể thao

- Quy hoạch và xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao đối với từng cụm, điểm dân cư gắn kết với quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị, nông thôn mới; Đến năm 2015 có 35% số xã, thị trấn có trung tâm Văn hóa Thể thao xã, thị trấn; khu thể thao thôn đạt chuẩn và đến năm 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

- Đến năm 2020, 100% các xã đồng bằng có sân bóng đá và cơ sở tập luyện một số môn thể thao truyền thống. Ở đô thị, thị trấn, thị tứ, những nơi có điều kiện phải có cơ sở phục vụ tập luyện nhiều môn thể thao, mỗi xã, phường, thị trấn đều có nhà tập thể thao;

- Phấn đấu đến năm 2015 mỗi huyện, thị xã, thành phố đều có sân vận động, nhà thi đấu thể dục thể thao theo tiêu chuẩn; đến năm 2020 có thêm bể bơi đơn giản, có thể tổ chức tập luyện và thi đấu. Thành phố Quy Nhơn có những công trình tương xứng với một đô thị loại I trước năm 2020;

- Phấn đấu đến năm 2015 các huyện miền núi của tỉnh có sân vận động đạt chuẩn, nhà thi đấu đa năng, trung tâm tập luyện thể dục thể thao; quỹ đất dành cho công trình thể dục thể thao đến năm 2020 đạt 03 công trình/10.000 dân, 75% các xã miền núi hoàn chỉnh thiết chế chuẩn lĩnh vực thể dục thể thao;

- Phấn đấu đến năm 2015 khởi công xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh tại Đèo Sơn và Long Vân, Suối Trầu với diện tích 29,4 ha và đến năm 2020 hoàn thành các hạng mục: Sân thi đấu bóng đá tiêu chuẩn quốc tế, nhà thi đấu đa năng, tiêu chuẩn Quốc gia, Sân quần vợt, khu thể thao dưới nước, hệ thống sân tập luyện, khu vật lý trị liệu phục hồi chức năng, khu nhà ở của vận động viên, khu học tập văn hóa, sân golf, khu du lịch văn hóa, thể thao đua thuyền (Hồ Lắc) để tạo điều kiện cho các đội tuyển có nơi ở, sinh hoạt và tập luyện ổn định, quy cách, chất lượng sân bãi bảo đảm yêu cầu chuyên môn;

- Đầu tư trang thiết bị cho các công trình thể thao như: Sân điền kinh trong sân vận động trung tâm; các trang thiết bị cho bể bơi, nhà thi đấu, nhà tập thể lực, nhà nghỉ vận động viên;

- Trang thiết bị dụng cụ phục vụ tập luyện và thi đấu các môn thể thao như: Điền kinh, Bơi lội, Võ thuật, Bóng chuyền, Bóng ném, Cầu lông, Quần vợt.

6. Quy hoạch đất dành cho thể dục thể thao

Tổng diện tích đất dành cho hoạt động thể dục thể thao đến năm 2015 là 317,84 ha bố trí tại 637 vị trí sân bãi; đến năm 2020 là 469,8 ha, trong đó:

- Cấp tỉnh: Diện tích 29,4 ha thuộc khu liên hợp thể thao tỉnh tại Đèo Sơn và 25 ha tại Long Vân, Suối Trầu. Sau khi hoàn thành Nhà thi đấu trung tâm, tiếp tục triển khai các hạng mục: Sân vận động, bể bơi trong nhà, sân bãi tập luyện ngoài trời, nhà ở vận động viên, sân gôn..., phần đấu hoàn thành trong thời gian sớm nhất và đưa vào hoạt động, tạo điều kiện cho công tác huấn luyện và nâng cao thành tích thể thao;

- Cấp huyện, thị xã, thành phố: Diện tích đất dành cho hoạt động thể dục thể thao các huyện, thị xã, thành phố đến năm 2015 là 288,44 ha bố trí tại 635 vị trí sân bãi; phần đấu đến năm 2020 có 75% diện tích đất đã được quy hoạch đưa vào sử dụng nhằm từng bước hoàn thiện các công trình thể thao từ thôn, khối, phố, bản, làng đến huyện, thành phố. Trong đó, hình thành các khu trung tâm thể thao tại các huyện: Tây Sơn, Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn. Tổng diện tích theo quy hoạch mẫu phải đạt 480 ha mới đủ yêu cầu phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao của tỉnh.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức tư tưởng và đào tạo nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác quán triệt quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển phong trào thể dục, thể thao, thực hiện mục tiêu “Dân cường nước thịnh”. Vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng con người mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bình Định. Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”;

- Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao; công tác phát triển thể dục, thể thao là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền. Phát triển thể dục, thể thao là nội dung bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm và dài hạn của các huyện, thị xã, thành phố;

- Tăng cường công tác thông tin - truyền thông trong cộng đồng xã hội về thể dục, thể thao, về tác dụng, lợi ích của luyện tập thể dục, thể thao.

2. Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà nước về phát triển thể dục, thể thao

- Đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát;

- Đổi mới công tác quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thể dục, thể thao; tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi hoạt động của các cơ sở thể dục, thể thao công lập sang phương thức ngoài công lập;

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa thể dục, thể thao; tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

3. Phát huy vai trò, chức năng của các Liên đoàn, hiệp Hội thể dục, thể thao trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp

- Tiếp tục triển khai và đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật thể dục, thể thao và tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể dục, thể thao;

- Xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện việc chuyển giao một số hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực thể dục, thể thao cho các tổ chức xã hội và các cơ sở ngoài công lập thực hiện.

4. Tăng cường nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển ngành trong giai đoạn tới, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, vững về tư tưởng, giỏi về nghiệp vụ và đội ngũ giáo viên cho giáo dục thể chất và thể thao nhà trường; đào tạo cán bộ chuyên trách thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang; công nhân viên chức, lao động và các khu công nghiệp của tỉnh;

- Chú trọng đào tạo nhân lực cho phong trào thể dục, thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục thể chất học đường theo hướng thể thao kết hợp với giải trí;

- Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho phát triển thể thao thành tích cao, chú trọng công tác dạy văn hóa và giáo dục đạo đức cho vận động viên;

- Hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thể thao thành tích cao bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia, quốc tế;

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, củng cố cơ sở vật chất cho thể dục, thể thao quần chúng ở xã, phường, thị trấn, khu dân cư và phát triển thể dục, thể thao học đường ở các trường học; khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- Phát triển khoa học, công nghệ và y học thể thao gắn kết với đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường kết hợp huấn luyện thể thao với nghiên cứu khoa học và y học thể thao;

- Tích cực chủ động tham gia hội nhập quốc tế về thể dục, thể thao theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, đồng thời chú trọng giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống của địa phương;

- Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn của các cán bộ thể dục, thể thao của tỉnh để đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế;

- Nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư, hỗ trợ nguồn lực phát triển thể dục, thể thao Bình Định.

5. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách tỉnh: Bảo đảm thực hiện chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định để thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh đến năm 2020.

- Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao của từng địa phương.

- Kinh phí thực hiện việc xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển thể dục, thể thao Bình Định đến năm 2020 được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành liên quan và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố.

- Kinh phí xã hội hóa: Do các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tài trợ hợp pháp cho phát triển thể dục, thể thao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giai đoạn thực hiện Kế hoạch

a) Giai đoạn 2013 - 2015

Trọng tâm thực hiện trong giai đoạn này:

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao; tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội về thể dục thể thao;

- Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014: đạt từ 12 đến 15 huy chương vàng, xếp hạng từ 15 - 20 so với các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc;

- Hoàn chỉnh công tác quy hoạch tổng thể phát triển thể dục thể thao của tỉnh đến năm 2020, đồng thời triển khai khởi công xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh tại Đèo Sơn và Long Vân, Suối Trầu với diện tích 29,4 ha và đến năm 2020 hoàn thành các hạng mục: Sân thi đấu bóng đá tiêu chuẩn quốc tế, nhà thi đấu đa năng tiêu chuẩn Quốc gia, Sân quần vợt, khu thể thao dưới nước, hệ thống sân tập luyện, khu vật lý trị liệu phục hồi chức năng, khu nhà ở của vận động viên, khu học tập văn hóa, sân golf, khu du lịch văn hóa, thể thao đua thuyền (Hồ Lắc);

- Triển khai thực hiện đề án đầu tư xây dựng 06 lò võ tiêu biểu của các huyện: Tây Sơn, Tuy Phước, thị xã An Nhơn; năm 2013 - 2015 tiếp tục đầu tư xây dựng 10 - 15 lò võ cổ truyền trong toàn tỉnh;

- Phát huy hiệu quả và đầu tư xây dựng Trung tâm Võ cổ truyền Bình Định thành trung tâm võ thuật tiêu biểu của cả nước và quốc tế;

- Xây dựng đề án và triển khai đưa trường dạy Võ cổ truyền Bình Định tại Kính Thiên Đàng đi vào hoạt động vào đầu năm 2015;

- Triển khai thực hiện chương trình nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn đầu để tạo chuyển biến tích cực cho giáo dục thể chất và thể thao trường học, tạo điều kiện thuận lợi phát triển thể dục, thể thao trường học trong những năm tiếp theo; bước đầu đưa võ vào trường học thực sự góp phần cải thiện thể trạng và tầm vóc người dân Bình Định;

- Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng, chú trọng thể dục, thể thao giải trí, góp phần tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân; chú trọng phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số;

- Phối hợp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Chương trình mục tiêu quốc gia về thể dục, thể thao giai đoạn 2011 - 2015;

- Phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững, xây dựng và triển khai áp dụng quy trình khoa học, kỹ thuật trong công tác phát hiện năng khiếu, tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật thể dục, thể thao, cải thiện một bước các điều kiện và tăng cường nguồn lực phát triển thể dục, thể thao (tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật, khoa học, công nghệ và y học thể thao) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thể dục, thể thao trường học, thể thao thành tích cao;

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao, tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội Liên đoàn, hiệp Hội thể dục, thể thao, Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở; hoàn thiện hệ thống thiết chế thể dục, thể thao; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho thể dục, thể thao;

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa thể dục, thể thao; huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho phát triển thể dục, thể thao, bước đầu mở rộng quá trình chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao có thế mạnh của tỉnh: Bóng đá, Võ thuật... khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp đầu tư kinh doanh các loại hình dịch vụ và đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao;

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của hoạt động thể dục, thể thao đối với sự nghiệp tăng cường, bảo vệ sức khỏe của nhân dân, xây dựng đất nước, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

Một số nhiệm vụ trọng điểm:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam đối với lứa tuổi từ 03 - 18; mở rộng đối tượng là sinh viên bậc đại học làm cơ sở, nền tảng phát triển thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao;

- Tiếp tục phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí; hoàn thiện một bước hệ thống thi đấu thể dục, thể thao quần chúng, hệ thống Câu lạc bộ cơ sở của thể dục, thể thao quần chúng, thể thao giải trí;

- Tiếp tục phát huy tác dụng và vai trò của hệ thống bồi dưỡng đào tạo tài năng thể thao trẻ đã được xây dựng trong giai đoạn trước, làm cơ sở vững chắc nâng cao trình độ, thành tích của thể thao thành tích cao của tỉnh;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh tại Đèo Sơn và Long Vân, Suối Trầu đến năm 2020. Hoàn thành các hạng mục: Sân thi đấu bóng đá tiêu chuẩn quốc tế, nhà thi đấu đa năng, tiêu chuẩn Quốc gia, Sân quần vợt, khu thể thao dưới nước, hệ thống sân tập luyện, khu vật lý trị liệu phục hồi chức năng, khu nhà ở của vận động viên, khu học tập văn hóa, sân gôn, khu du lịch văn hóa, đua thuyền (Hồ Lắc);

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước và nâng cao trình độ quản lý của các tổ chức xã hội Liên đoàn, Hiệp hội thể dục, thể thao;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục, thể thao tỉnh Bình Định lần thứ VIII năm 2018. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tham dự Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018: đạt từ 15 - 20 huy chương vàng, xếp hạng từ 14 - 17 so với các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc;

- Xây dựng và trình phê duyệt Đề án đăng cai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

2. Phân công nhiệm vụ

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao tỉnh Bình Định đến năm 2020 như sau:

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện, kết quả thực hiện Kế hoạch để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ; tổ chức sơ kết vào năm 2015 và tổng kết việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm 2020;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương;

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức đào tạo nghiệp vụ chuyên môn thể dục thể thao cho đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên xã, phường, thị trấn;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính, thống nhất việc cân đối kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch về nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học từ bậc mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; tổ chức các giải thi đấu thể thao học sinh cấp tỉnh và Hội khỏe Phù Đổng các cấp; xây dựng chương trình đưa Võ cổ truyền vào trường học; thực hiện định kỳ việc kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn rèn luyện thể chất và sức khỏe của học sinh tại các trường; rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ giáo viên thể dục thể thao ở các trường học tại các cấp học, bố trí đủ giáo viên thể dục thể thao cho các trường, đảm bảo số giờ học nội khóa, ngoại khóa thể dục thể thao theo quy định; phối hợp triển khai chương trình tổng thể nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2012 - 2030.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương đưa kế hoạch phát triển thể dục thể thao vào kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế xã hội địa phương. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài tỉnh cho phát triển thể dục thể thao.

d) Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm trên cơ sở Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao đã được

UBND tỉnh phê duyệt và chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện theo quy định hiện hành; bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư cho thể dục, thể thao.

đ) Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: cơ chế quản lý đối với các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao; chế độ, chính sách đối với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên; chính sách đối với các tập thể, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao theo chủ trương xã hội hóa; có kế hoạch và chỉ tiêu về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển thể dục thể thao.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định về quy hoạch đất dành cho các công trình thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh; bố trí quỹ đất dành cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao giai đoạn 2013 - 2020 theo quy hoạch của tỉnh phê duyệt cho ngành thể dục thể thao.

f) Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình thể dục, thể thao trọng điểm.

g) Sở Y tế: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác phục vụ y tế các hoạt động thể thao, kiểm tra y học thể thao, cơ sở y tế chăm sóc cho vận động viên và phòng, chống Doping trong thể thao.

h) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2013 - 2020 gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

i) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong quân đội; đào tạo vận động viên trẻ và vận động viên trình độ cao tham gia thi đấu tranh huy chương tại các đại hội thể thao toàn quân, khu vực và quốc gia.

j) Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong ngành công an; đào tạo vận động viên trẻ và vận động viên trình độ cao tham gia thi đấu tranh huy chương tại các đại hội thể thao ngành trong lực lượng công an nhân dân, khu vực và quốc gia.

k) Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, quy hoạch đầu tư cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể dục, thể thao tại các thôn, bản, làng và xã; đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển thể dục, thể thao ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

l) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển thể dục, thể thao từng năm và 05 năm của địa phương, phù hợp với kế hoạch phát triển thể dục, thể thao của tỉnh đến năm 2020 với kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội của địa phương; kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương từ cấp xã, phường, thị trấn đến cấp huyện, thị xã, thành phố.

m) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Hội Người cao tuổi tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch đã đề ra. Định kỳ hằng năm báo cáo, đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Chính phủ theo quy định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng